

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 1: Chính tả](#)

*Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 1: Chính tả*

**Câu 1:**

a) Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống :

- (Trăng) Mông một ...ưỡi trai,

Mông hai ...á ...úa.

- Đêm tháng ....ăm chưa ....ăm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên chữ in đậm:

- Kiến cánh vỡ **tô** bay ra

**Bao** tấp mưa sa gần tới.

- Muốn cho lúa **nay** bông to

Cày sâu, bừa **ki**, phân gio cho nhiều.

**Lời giải chi tiết:**

a)

- (Trăng) Mông một lưỡi trai

Mông hai lá lúa.

- Đêm tháng năm chưa năm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

b)

- Kiến cánh vỡ **tổ** bay ra

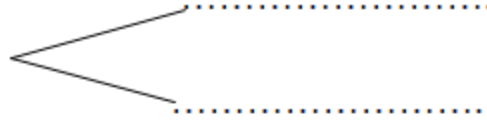
**Bão** tấp mưa sa gần tới.

- Muốn cho lúa **nảy** bông to

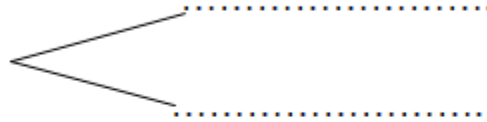
Cày sâu, bừa **kĩ**, phân giơ cho nhiều.

**Câu 2:** Tìm trong *Chuyện bốn mùa (Tiếng Việt 2, tập hai, trang 4)* rồi ghi vào chỗ trống :

a) Hai chữ bắt đầu bằng *l*



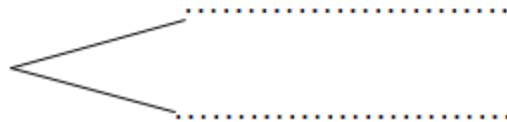
Hai chữ bắt đầu bằng *n*



b) Hai chữ có *dấu hỏi*

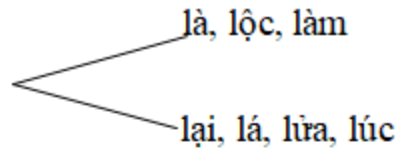


Hai chữ có *dấu ngã*

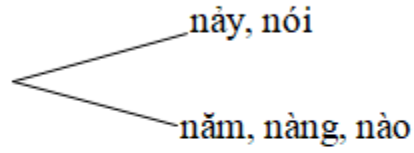


Lời giải chi tiết:

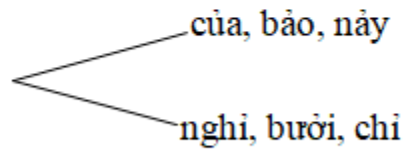
a) Hai chữ bắt đầu bằng *l*



Hai chữ bắt đầu bằng *n*



b) Hai chữ có *dấu hỏi*



Hai chữ có *dấu ngã*

